

TỈNH ỦY NINH BÌNH
BAN CHỈ ĐẠO CẤP TỈNH VỀ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ninh Bình, ngày tháng 7 năm 2026

*
Số -KH/BCĐ

KẾ HOẠCH
triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm
tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số”
trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

- Căn cứ Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”;

- Căn cứ Kế hoạch số 94-KH/BTGDVTW, ngày 28/5/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số”;

- Căn cứ Kế hoạch số 03-KH/BCĐ, ngày 09/9/2025 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình,

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo cấp tỉnh) ban hành Kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” theo hướng đi vào chiều sâu, thực chất; thúc đẩy chuyển đổi số đồng bộ tại các địa phương, cơ quan, đơn vị. Tập trung tạo chuyển biến rõ nét về năng lực sử dụng các dịch vụ, nền tảng số thiết yếu của người dân và đổi mới phương thức thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên môi trường số.

- Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện, kỷ luật, kỷ cương trong hành động và kết quả đầu ra thực tế là yếu tố quyết định. Đổi mới phương thức triển khai theo mục tiêu, sản phẩm và kết quả cụ thể; dựa trên dữ liệu và sản phẩm đầu ra.

2. Yêu cầu

- Bám sát Kế hoạch số 03-KH/BCĐ của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, khắc phục những hạn chế, bất cập trong năm đầu tiên triển khai Phong trào; kịp thời nhân

rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo; đồng thời bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với bối cảnh mới.

- Phát huy vai trò chỉ đạo, điều phối của Tổ Công tác triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; bảo đảm triển khai có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các hoạt động phổ cập thực chất, gắn với nhu cầu, lợi ích của người dân và yêu cầu thực hiện chuyển đổi số của sở, ban, ngành, địa phương. Kết quả học tập, phổ cập kỹ năng số được đánh giá, xác nhận, tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành và hiển thị trên ứng dụng VNeID.

II. ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI

1. Gắn kết chặt chẽ Phong trào với nhiệm vụ chuyển đổi số của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương. Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và đề án chuyển đổi số đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; xác định thực hiện Phong trào là giải pháp trực tiếp nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn về nhận thức, kỹ năng và hành vi của cán bộ, người dân trong quá trình chuyển đổi số. Việc tổ chức thực hiện cần hướng tới hỗ trợ người dân và cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hiệu quả các hệ thống, dịch vụ số, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành và phục vụ người dân trên môi trường số.

2. Tập trung triển khai Phong trào thực chất từ cấp xã, phường. Trọng tâm triển khai Phong trào đặt tại cấp cơ sở, gắn trực tiếp với nhu cầu sử dụng dịch vụ số của người dân và yêu cầu thực thi công vụ của cán bộ, công chức trên môi trường số. Xây dựng kế hoạch triển khai Phong trào tại cơ sở gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số cụ thể để tập trung thực hiện. Kế hoạch phải xác định rõ đối tượng, nội dung, phương thức tổ chức thực hiện và kết quả đầu ra cần đạt; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, tránh tình trạng triển khai hình thức.

3. Tập trung phổ cập kỹ năng sử dụng các dịch vụ số thiết yếu, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân. Phong trào cần hướng tới mục tiêu nâng cao năng lực thực hành và khả năng sử dụng hiệu quả các dịch vụ số phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân như sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, khai thác các nền tảng và dịch vụ số phổ biến. Kết quả triển khai Phong trào phải được đánh giá thông qua mức độ tiếp cận, tần suất và hiệu quả sử dụng dịch vụ số của người dân trên địa bàn.

4. Phát huy vai trò nòng cốt của các lực lượng trực tiếp triển khai Phong trào tại cộng đồng. Tổ Công nghệ số cộng đồng, học sinh, sinh viên, cơ sở giáo dục và các lực lượng tình nguyện cần được huy động mạnh mẽ tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân. Các lực lượng này đóng vai trò hỗ trợ trực tiếp tại cơ sở, hướng dẫn người dân học tập, thực hành và sử dụng dịch vụ số. Hoạt động phải được tổ chức bài bản, thường xuyên gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số của

chính quyền cơ sở và được đánh giá trên cơ sở kết quả hỗ trợ thực tế và mức độ tham gia, sử dụng dịch vụ số của người dân.

5. Tăng cường quản lý, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện Phong trào dựa trên dữ liệu. Việc triển khai Phong trào cần gắn với khai thác hiệu quả nền tảng “Bình dân học vụ số” (địa chỉ: binhdanhocvuso.gov.vn), ứng dụng VNeID và các nền tảng số liên quan để quản lý, thống kê và xác nhận kết quả. Đồng thời áp dụng bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào (Bộ chỉ số do Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương xây dựng triển khai thống nhất trên toàn quốc), ưu tiên sử dụng dữ liệu trích xuất từ hệ thống số, nâng cao tính minh bạch, giảm báo cáo thủ công và tạo cơ sở so sánh, đánh giá hiệu quả giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 14/CT-TTg, ngày 22/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về “Đẩy mạnh bồi dưỡng và đánh giá kiến thức, kỹ năng số đối với cán bộ, công chức, viên chức”; các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 03-KH/BCĐ của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và các quy định liên quan về kỹ năng số¹; phát huy, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả của các địa phương, đơn vị trong thực hiện Phong trào thời gian qua. Đồng thời, tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Phát huy vai trò của nền tảng “Bình dân học vụ số”

- Việc tham gia học tập trong khuôn khổ Phong trào trên nền tảng “Bình dân học vụ số” là bắt buộc đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực nhà nước, đồng thời khuyến khích người lao động trong doanh nghiệp và người dân tham gia.

- Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm theo dõi tiến độ học tập của từng nhóm đối tượng, cập nhật kết quả học tập trên nền tảng và sử dụng dữ liệu này làm căn cứ đánh giá kết quả triển khai Phong trào tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Áp dụng Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào

Tổ chức triển khai Phong trào gắn với các chỉ số trong Bộ Chỉ số (do Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương xây dựng); định kỳ cập nhật dữ liệu, minh

¹ (1) Quyết định 757/QĐ-BKHCN, ngày 29/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và Hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số; (2) Quyết định 522/QĐ-BGDĐT, ngày 10/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt bộ tài liệu; video, bài trình chiếu; bộ câu hỏi kiểm tra, đánh giá thuộc Chương trình phổ cập kỹ năng số dành cho 3 nhóm đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; Người lao động trong các doanh nghiệp; Người dân; (3) Quyết định 1504/QĐ-BGDĐT, ngày 30/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chương trình phổ cập kiến thức, kỹ năng số cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học; (4) Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT, ngày 24/1/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Khung năng lực số cho người học; (5) Thông tư 18/2026/TT-BGDĐT, ngày 27/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Khung năng lực số đối với giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

chúng và kết quả thực hiện trên hệ thống theo dõi. Kết quả thực hiện Phong trào tại các địa phương, cơ quan, đơn vị được đánh giá trên cơ sở dữ liệu và minh chứng cụ thể. Ưu tiên sử dụng dữ liệu trích xuất từ các nền tảng số.

3. Huy động các lực lượng trực tiếp triển khai Phong trào tại cơ sở

- Tổ chức củng cố, kiện toàn và phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng theo hướng gắn chặt với nhiệm vụ chuyển đổi số của chính quyền cấp xã, phường, đặc biệt tại Trung tâm phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa và các điểm cung cấp dịch vụ công, dịch vụ số cho người dân. Hoạt động của Tổ cần thường xuyên, có kế hoạch cụ thể, xác định rõ nội dung hỗ trợ, đối tượng ưu tiên và chỉ tiêu thực hiện; tập trung hướng dẫn người dân học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, thực hiện các thao tác sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu. Mỗi hoạt động hỗ trợ cần được ghi nhận thông qua danh sách người được hỗ trợ, nhật ký hoạt động hoặc dữ liệu trên các nền tảng số, làm căn cứ theo dõi và đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổ.

- Huy động sự tham gia của các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông trên địa bàn tham gia tổ chức các lớp phổ cập kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp và cán bộ tại cơ sở; khuyến khích phát huy trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục trong việc bố trí giảng viên, giáo viên, sinh viên, học sinh tham gia trực tiếp các hoạt động phổ cập tại cộng đồng. Việc huy động cần gắn với kế hoạch cụ thể, có phân công trách nhiệm rõ ràng giữa nhà trường và chính quyền địa phương; khuyến khích học sinh, sinh viên trở thành “đại sứ số”, tham gia Tổ Công nghệ số cộng đồng. Kết quả phổ cập kỹ năng số do các cơ sở giáo dục và lực lượng học sinh, sinh viên, giáo viên cần được tổng hợp, ghi nhận và sử dụng làm căn cứ đánh giá hiệu quả triển khai Phong trào tại địa phương.

- Chú trọng nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân vùng miền núi, vùng ven biển, vùng còn khó khăn; trên cơ sở các tài liệu, bài giảng chung của Phong trào, chủ động phát triển các tài liệu, bài giảng phiên bản đơn giản; phối hợp với các doanh nghiệp, các tổ chức tài trợ, hỗ trợ thiết bị cho người dân, bảo đảm phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” trong tiến trình chuyển đổi số.

4. Kiểm tra, giám sát và công khai kết quả thực hiện Phong trào

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai Phong trào trong phạm vi quản lý; định kỳ rà soát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và kết quả phổ cập kỹ năng số của các nhóm đối tượng. Việc kiểm tra không dừng lại ở việc xác nhận số lớp tập huấn hoặc số hoạt động của tổ chức, cần tập trung vào kết quả thực tế như mức độ tham gia học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, số người được ghi nhận trên VNeID, khả năng sử dụng dịch vụ số của người dân.

- Kết quả kiểm tra, giám sát được sử dụng làm căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và địa phương trong triển khai Phong trào; đồng thời làm cơ sở biểu dương, khen thưởng các mô hình hiệu quả và kịp thời chấn chỉnh các biểu hiện triển khai hình thức, chạy theo thành tích.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Phong trào được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp; lồng ghép với các chương trình, đề án, nhiệm vụ chuyển đổi số có liên quan.

- Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hóa, sự tham gia, hỗ trợ của doanh nghiệp (nhất là các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn như Viettel, VNPT, Mobifone hỗ trợ thiết bị, dữ liệu, hạ tầng) và tổ chức, cá nhân cho các địa bàn khó khăn, nhóm yếu thế theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 03-KH/BCĐ và Quyết định số 05-QĐ/BCĐ ngày 05/12/2025 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ban hành Quy chế phối hợp triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”, đồng thời bám sát các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Kế hoạch này để xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phù hợp với điều kiện, yêu cầu thực tiễn. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai Phong trào thuộc phạm vi quản lý; đưa kết quả thực hiện vào nội dung kiểm điểm, đánh giá tập thể và cá nhân hằng năm. Trong đó:

1. Các thành viên Tổ Công tác triển khai Phong trào

- Căn cứ theo nhiệm vụ đã được phân công tại Quyết định số 05-QĐ/BCĐ và Kế hoạch này để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Phong trào trong ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao.

- Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo cấp tỉnh các chủ trương, cơ chế và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả triển khai Kế hoạch; kịp thời báo cáo những vấn đề phát sinh và kiến nghị biện pháp xử lý.

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị mình công tác và các cơ quan, địa phương được phân công phụ trách tổ chức thực hiện Kế hoạch; chịu trách nhiệm về kết quả triển khai Phong trào trong phạm vi được giao.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Phong trào bằng nhiều hình thức đa dạng; định hướng các cơ quan báo chí, hệ thống tuyên giáo và dân vận các cấp tăng cường tin, bài, ảnh, phóng sự về các mô hình hay, cách làm sáng tạo,

gương điển hình trong triển khai Phong trào; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến từng đối tượng đặc thù.

- Chủ trì tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch; kịp thời báo cáo và đề xuất với Tổ Công tác và Ban Chỉ đạo cấp tỉnh các vấn đề phát sinh để xem xét, xử lý; chuẩn bị nội dung và tổ chức các cuộc họp của Tổ Công tác triển khai Phong trào.

- Tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” trên địa bàn tỉnh trong đó có nội dung về Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Tổ chức Cuộc điều tra, thăm dò dư luận xã hội về kết quả 02 năm triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì tham mưu tổ chức tổng kết 02 năm triển khai thực hiện Phong trào; tham mưu biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong triển khai Phong trào trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức khảo sát, đánh giá, kiểm tra, giám sát việc triển khai Phong trào trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai bồi dưỡng, tập huấn, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho các nhóm đối tượng theo khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ; phối hợp với Công an tỉnh, Sở Giáo dục và đào tạo trong tổ chức học tập, đánh giá, xác nhận kết quả phổ cập kỹ năng số trên nền tảng “Bình dân học vụ số” và các nền tảng học tập số có liên quan.

- Triển khai, khai thác và vận hành trợ lý ảo hỗ trợ học tập kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên và trí tuệ nhân tạo do Bộ Khoa học và Công nghệ cung cấp; cá nhân hóa nội dung học đáp ứng trình độ và nhu cầu của từng người dùng.

- Phối hợp với Công an tỉnh đảm bảo kết nối, đối chiếu, khai thác dữ liệu phục vụ theo dõi tại địa phương thông qua nền tảng “Bình dân học vụ số”; tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) và ứng dụng “Công dân số Ninh Bình”.

- Tham mưu ban hành Hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng gắn với chính quyền cấp xã (*theo Hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ*); theo dõi, hướng dẫn hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các địa phương.

4. Công an tỉnh

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương khai thác, sử dụng nền tảng “Bình dân học vụ số” trong triển khai Phong trào *(theo hướng dẫn của Bộ Công an)*.
- Hướng dẫn sử dụng VNeID mức độ 2 để đăng nhập, xác thực người học trên nền tảng “Bình dân học vụ số” *(theo hướng dẫn của Bộ Công an)*.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân cài đặt, kích hoạt và sử dụng VNeID để tạo lập danh tính số và các ứng dụng nền tảng tích hợp với VNeID.
- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về an ninh mạng, bảo vệ thông tin cá nhân trên không gian mạng, nhận diện và phòng chống lừa đảo trực tuyến, nhận diện các thông tin xấu, độc; phương thức, thủ đoạn của tội phạm sử dụng công nghệ cao.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu văn bản hướng dẫn triển khai bộ tài liệu phổ cập kỹ năng số cho đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã; người dân theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Hướng dẫn sử dụng bộ công cụ đánh giá kiến thức, kỹ năng số gắn với các bài giảng đã công bố theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức phổ cập kiến thức, kỹ năng về trí tuệ nhân tạo theo chương trình “Bình dân học vụ AI” do Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng, hướng dẫn.
- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn giáo dục kỹ năng số cho giáo viên, học sinh, sinh viên.
- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh tham gia các hoạt động phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn; huy động học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động hỗ trợ cộng đồng với vai trò “đại sứ số”, phối hợp với Tổ Công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân học tập và sử dụng các dịch vụ số.

6. Sở Nội vụ

Chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương đưa tiêu chí “hoàn thành học tập, đánh giá kiến thức, kỹ năng số” vào nội dung đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hằng năm theo quy định.

7. Sở Du lịch

- Xây dựng và triển khai mô hình điểm “Bình dân học vụ số gắn với phát triển du lịch thông minh” tại các khu, điểm du lịch, điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh; phát huy vai trò của Ban quản lý khu, điểm du lịch; Doanh nghiệp kinh doanh du lịch; Cơ sở lưu trú du lịch; Đoàn viên thanh niên tại các khu, điểm du lịch; Thành viên các tổ du lịch cộng đồng góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ, trải nghiệm của du khách và phát triển kinh tế du lịch địa phương.

- Tổ chức tập huấn, phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng tham gia hoạt động du lịch.

- Xây dựng các sản phẩm truyền thông số, chuyên trang, chuyên mục, video, infographic tuyên truyền Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với phát triển du lịch thông minh; đồng thời giới thiệu, lan tỏa các mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong ứng dụng công nghệ số tại các khu, điểm du lịch và cộng đồng dân cư tham gia hoạt động du lịch.

8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

Chỉ đạo phối hợp với các địa phương đẩy mạnh tuyên truyền đến từng nhóm đối tượng đặc thù; triển khai mạnh mẽ các mô hình “Đại sứ số”; “Gia đình số”; “Chợ số - Nông thôn số”; “Tổ Công nghệ số cộng đồng”; Chiến dịch “Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số” để tăng hiệu quả triển khai Phong trào.

9. Các đảng ủy xã, phường; đảng ủy trực thuộc

- Chỉ đạo xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chỉ đạo tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng “Bình dân học vụ số” trong triển khai Phong trào. Việc tham gia học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số” là bắt buộc đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực nhà nước, đồng thời khuyến khích người lao động trong doanh nghiệp và người dân tham gia.

- Tổ chức củng cố, kiện toàn và phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng; đồng thời huy động sự tham gia của các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông trên địa bàn tham gia tổ chức các lớp phổ cập kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp và cán bộ tại cơ sở.

- Bảo đảm điều kiện hạ tầng, thiết bị và tổ chức các hoạt động phổ cập kỹ năng số trên địa bàn.

- Định kỳ cập nhật dữ liệu và báo cáo kết quả triển khai Phong trào trên hệ thống theo dõi theo quy định để phục vụ công tác tổng hợp, đánh giá.

- Chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo trong triển khai Phong trào.

Trên đây là Kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời thông tin cho Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy để tổng hợp, tham mưu, báo cáo Ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo xử lý./.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (để b/c);
- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số;
- Các đồng chí thành viên Tổ Công tác triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”;
- Các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh;
- Các đảng ủy xã, phường; đảng ủy trực thuộc;
- Lưu: VPTU.

PHÓ BÍ THƯ

kiêm

PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Trần Đăng Quỳnh